

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC TẬP LẦN 1 (HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024-2025)
LỚP K16A-D2B (BẠC CAO ĐẲNG TT09, NGÀNH DƯỢC, KHÓA 2022-2025)

				Số Đvht :	2	8	4				
				Số thứ tự :	(1)	(2)	(3)				
TT	Mã số	Họ và tên		Ngày sinh	KNGTBH	TTTN	DHCT	ĐTB	Xếp loại	Kết quả rèn luyện	Các MH/MĐ thi lại (Stt MH/MĐ : Thi L1)
1	16011038	Chu Văn	Nghĩa	28/09/1998	0.0		0.0				(1:0)
2	16011031	Bùi Hồng	Ngọc	29/08/2004	0.0		0.0				(1:0)
3	16011028	Nguyễn Thị	Nguyệt	10/10/2003	3.2		7.2				(1:0)
4	16011010	Tĩnh Kim	Oanh	31/01/2004	7.6		7.8				
5	16011026	Vàng Thị	Pàng	21/03/2004	0.0		0.0				(1:0)
6	16011025	Nguyễn Thị Như	Phượng	01/12/2004	7.5		7.6				
7	16011026	Lường Thị	Phượng	13/07/2003	0.0		0.0				(1:0)
8	16011030	Phạm Hồng	Quân	25/08/2004	7.4		7.9				
9	16011030	Tạ Thị Thu	Quỳnh	08/07/2002	0.0		0.0				(1:0)
10	16011029	Trần Thị Như	Quỳnh	05/12/2003	7.9		7.9				
11	16011027	Nguyễn Minh	Tâm	12/06/2004	6.8		6.4				
12	16011029	Đàm Thị	Thanh	21/03/2004	0.0		0.0				(1:0)
13	16011028	Nguyễn Đức	Thành	26/08/1998	0.0		0.0				(1:0)
14	16011012	Giàng A	Thành	27/09/2004	0.0		0.0				(1:0)
15	16011031	Vũ Thị	Thảo	08/06/2003	7.8		7.1				
16	16011022	Nguyễn Thị	Thảo	09/07/2004	7.7		8.1				
17	16011027	Quảng Thị	Thắm	17/09/2004	7.7		8.5				
18	16011030	Nguyễn Đức	Tiếp	12/04/2002	2.9		7.1				(1:0)
19	16011021	Nguyễn Thị Phương	Trang	23/09/2003	0.0		0.0				(1:0)

			Số Đvht :	2	8	4				
			Số thứ tự :	(1)	(2)	(3)				
TT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh	KNGTBH	TTTT	DHCT	ĐTB	Xếp loại	Kết quả rèn luyện	Các MH/MĐ thi lại (Stt MH/MĐ : Thi L1)
20	16011022	Lê Quỳnh Trang	19/12/2003	<u>0.0</u>		<u>0.0</u>				(1:0)
21	16011023	Triệu Thu Trang	08/10/2004	8.0		8.0				
22	16011023	Trần Thị Thu Trang	20/11/2004	7.9		7.8				
23	16011030	Vũ Thị Thùy Trang	10/04/2004	8.0		8.1				
24	16011031	Nguyễn Thùy Trang	25/09/2004	7.9		7.8				
25	16011019	Đỗ Thu Trang	20/07/2001	7.7		<u>4.1</u>				
26	16011030	Nguyễn Thị Thanh Trúc	25/10/2004	8.3		7.9				
27	16011030	Lê Anh Tuấn	19/08/2003	6.8		6.5				
28	16011022	Nguyễn Thị Tươi	06/10/2004	<u>0.0</u>		<u>0.0</u>				(1:0)
29	16011026	Tổng Thị Minh Xuân	21/02/2003	7.9		7.3				
30	16011030	Nguyễn Hải Yến	18/07/2022	7.4		6.8				
31	16011029	Viên Ngọc Yến	05/05/2003	<u>0.0</u>		<u>0.0</u>				(1:0)

Xếp loại học tập: Xuất sắc: 0 (0.0%), Giỏi: 0 (0.0%), Khá: 0 (0.0%), T.bình khá: 0 (0.0%), Trung bình: 0 (0.0%), Yếu: 0 (0.0%), , Không XL: 31 (100.0%)

Xếp loại rèn luyện: Xuất sắc: 0 (0.0%), Tốt: 0 (0.0%), Khá: 0 (0.0%), Trung bình: 0 (0.0%), Yếu: 0 (0.0%),

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG

TPHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Thanh Sơn

Ghi chú:

(1) KNGTBH: KỸ NĂNG GIAO TIẾP BÁN HÀNG

(2) TTTN: TT TỐT NGHIỆP

(3) DHCT: DƯỠC HỌC CỔ TRUYỀN